

## TỔNG QUAN VỀ QUAN ĐIỂM CỦA CHÂU Á TRONG VAI TRÒ CỦA MỸ Ở CHÂU Á NĂM 2008

Han Sung-Joo  
Tonny Koh  
C. Raja Mohan

Cuộc bầu cử tân Tổng thống Mỹ là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với nước Mỹ mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với toàn thể thế giới. Người dân châu Á thuộc mọi tầng lớp xã hội đều dõi theo cuộc bầu cử Tổng thống năm 2008 với sự quan tâm đặc biệt. Người dân thế giới đã chứng kiến diễn biến của quá trình dân chủ, trong đó cả sự giàu có và gốc gác, chủng tộc và giới tính, đều không phải là những chướng ngại vật trong nỗ lực giành được vị trí cao nhất ở Mỹ. Các quốc gia châu Á hướng vào cuộc bầu cử Tổng thống năm 2008 với sự thận trọng và muốn tìm hiểu về chính sách đối ngoại của Tổng thống Mỹ tiếp theo trong một thế giới đa cực, tại đó các quốc gia như Trung Quốc, Ấn Độ và Nga ngày càng tăng cường sức mạnh và ảnh hưởng của họ.

Tổng thống Mỹ tiếp theo sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức khi nhậm chức. Làm thế nào để xây dựng lại lòng tin sau cuộc chiến tranh xâm lược Iraq không được dân chúng ủng hộ? Làm thế nào để khôi phục lại nền kinh tế Mỹ mà không phải sử dụng đến các biện pháp bảo hộ trong hệ thống thương mại toàn cầu? Làm thế nào để đánh bại chủ nghĩa khủng bố mà không tạo ra ấn tượng rằng thế giới Hồi giáo là kẻ thù? Làm thế nào để can thiệp vào cộng đồng quốc tế trong quá trình sử dụng các thể chế đa phương nhằm bảo vệ luật quốc tế và thúc đẩy công bằng trên thế giới?

Bằng cách nào Mỹ có thể đối phó với những vấn đề thách thức sẽ quyết định các mối quan hệ của nó trong tương lai với ba tiểu khu vực ở châu Á - Thái Bình dương gồm Đông Bắc Á, Đông Nam Á và Nam Á.

Với tư cách là một siêu cường trên thế giới, ảnh hưởng của Hoa Kỳ đã được cả thế giới biết đến. Châu Á không phải là trường hợp ngoại lệ. Từ Nhật Bản đến Afghanistan, Hoa Kỳ đóng vai trò quan trọng trong các vấn đề chính trị và kinh tế của khu vực. Hoa Kỳ không phải là đối tác thương mại lớn vào hàng nhất nhì của hầu hết các quốc gia châu Á ở ba tiểu khu vực này. Mặc dù việc trao đổi thương mại của Hoa Kỳ với châu Á đang ngày càng mở rộng, song với tỷ trọng thương mại bằng 1% thị phần thế giới, tỷ trọng trao đổi thương mại của Hoa Kỳ với châu Á đang giảm sút. Khối lượng trao đổi thương mại trong nội bộ khu vực châu Á bằng 55% khối lượng trao đổi thương mại với thế giới. Trong thập niên đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc đã thay thế Hoa Kỳ trở thành đối tác thương mại số một của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và một số quốc gia Đông Nam Á. Xu hướng cho thấy Trung Quốc sẽ trở thành đối tác thương mại lớn nhất của khu vực Nam Á trong tương lai gần. Nhưng các quốc gia châu Á vẫn lo lắng rằng chính sách thương mại chống tự do được ủng hộ trong suốt quá trình bầu cử Tổng thống Mỹ sẽ cản trở cơ hội thành công của các cuộc đàm phán thương mại đa phương trong Chương

trình Phát triển Doha (DDA) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Mặc dù Hoa Kỳ là cường quốc khu vực ở châu Á kể từ sau Chiến tranh Thế giới thứ nhất, song hiện nay không thể khẳng định chắc chắn về mối liên quan của Hoa Kỳ trong bối cảnh phát triển năng động của khu vực hiện tại. Hoa Kỳ vẫn giữ cán cân quyền lực ở châu Á, nhưng phải chăng điều này nhất thiết phải có nghĩa là Hoa Kỳ có tầm ảnh hưởng lớn nhất? Kiến trúc châu Á đa phương dựa trên các chuẩn tắc ngày càng tương đồng xung quanh mối quan hệ giữa các nhà nước và vấn đề an ninh đang dần dần nổi lên. Trong những năm gần đây, các quốc gia châu Á đang thảo luận với nhau về ý tưởng "xây dựng cộng đồng chung Đông Á". Mặc dù sự phát triển của chủ nghĩa đa phương là một sự khởi đầu khá muộn so với châu Âu, song hai thập kỷ qua đã cho thấy những tiến bộ với việc thành lập Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình dương (APEC), Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF), ASEAN+3 (Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc), và hiện nay là Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á (EAS). Hoa Kỳ là thành viên của APEC và ARF, nhưng không phải là thành viên của ASEAN+3 và EAS.

Việc thành lập Cộng đồng Đông Á là một nỗ lực lâu dài. Một cộng đồng chung bao gồm Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và Australia, cùng với các quốc gia ASEAN, Hàn Quốc và New Zealand bao trùm một phạm vi rộng lớn và không đồng nhất khiến cho quá trình này diễn ra chậm và mạnh mẽ. Quá trình thành lập Cộng đồng Đông Á gồm có hai nhánh: kinh tế và chính trị. Nhánh kinh tế đang ngày càng mạnh mẽ hơn với khối lượng trao đổi thương mại và dòng đầu tư đáng kể giữa các

quốc gia Đông Á. Tuy nhiên, ngược lại, nhánh chính trị tương đối kém phát triển. Những khác biệt quan trọng giữa các quốc gia châu Á về mặt lịch sử, văn hoá, tín ngưỡng tôn giáo và trình độ phát triển đã khiến người Mỹ ngỡ rằng việc thành lập Cộng đồng Đông Á là điều không thể. Nhưng Hoa Kỳ cần hiểu rằng sự phát triển của Cộng đồng Đông Á xuất phát từ mong muốn tự nhiên của khu vực nhằm thúc đẩy các mối quan hệ và tạo ra sự thống nhất chặt chẽ trong khu vực. Chủ nghĩa khu vực ở châu Á ngày càng có xu hướng mở rộng. Nếu Hoa Kỳ tiếp tục giữ quan điểm hạn hẹp về vấn đề này, Hoa Kỳ sẽ tiếp tục mất đi ảnh hưởng trong khu vực.

Thậm chí nếu như Hoa Kỳ cam kết chắc chắn với Cộng đồng Đông Á và muốn trở thành thành viên đầy đủ, thì các quốc gia châu Á cũng sẽ có thể hoặc không thể chào đón sự tham gia của Hoa Kỳ. Nhiều quốc gia châu Á ngạc nhiên về thái độ thờ ơ của Hoa Kỳ đối với Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á, và nghi ngờ đó là do sự lo lắng của Mỹ đối với các cuộc chiến ở Iraq và Afganistan và những vấn đề khác ở Trung Đông. Tuy nhiên, thậm chí nếu như Hoa Kỳ không bao giờ gia nhập EAS, thì các quốc gia châu Á vẫn phải quan hệ với Hoa Kỳ với tư cách là một đối tác trong đàm phán. Bất cứ cuộc thảo luận nào về cách giải quyết những vấn đề thách thức toàn cầu mà chúng ta phải đối phó, từ vấn đề an ninh năng lượng, sự xuống cấp của môi trường, tội phạm xuyên quốc gia, đến cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu, đến các vấn đề thương mại, đầu tư và tài chính đều phải có sự dính líu của Hoa Kỳ. Châu Á muốn Hoa Kỳ trở thành một quốc gia đứng đầu thế giới thực sự khi Trung Quốc, Ấn Độ và Nga đang tăng cường sức

manh và ảnh hưởng của họ trong khu vực và trên toàn cầu.

Với các quốc gia châu Á, các vấn đề an ninh và kinh tế truyền thống vẫn là những nền tảng quan trọng cho sự dính líu của Mỹ trong khu vực, song vấn đề an ninh năng lượng, môi trường, phản ứng với thiên tai, và những vấn đề khác đang ngày càng đáng quan tâm. Khi giá dầu tăng vọt lên 140 đô la một thùng dầu, khu vực châu Á - Thái Bình dương cần một chính sách an ninh năng lượng chặt chẽ. Hoa Kỳ là quốc gia tiêu thụ năng lượng lớn nhất thế giới, trong khi Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và Hàn Quốc lần lượt là những nhà tiêu thụ năng lượng lớn thứ hai, thứ ba, thứ sáu và thứ bảy của thế giới. Tám mươi phần trăm dầu của thế giới và khí đốt tự nhiên hoá lỏng (LNG) được vận chuyển qua hoặc được nhập từ Đông Nam Á, khu vực ngày càng có vai trò địa chiến lược quan trọng với tư cách là nơi trung chuyển, nhà tiêu thụ và nhà cung cấp năng lượng. Năm 2015, dự báo 75% khối lượng dầu từ Vịnh Persian sẽ được xuất khẩu tới các thị trường châu Á. Bất kỳ chính sách năng lượng thành công nào đều phải có sự nỗ lực chung của các quốc gia châu Á thuộc ba tiểu khu vực và Mỹ.

Hoa Kỳ và châu Á cũng có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường trên hành tinh của chúng ta. Khu vực châu Á - Thái Bình dương chiếm 60% dân số thế giới và 50% giá trị sản lượng kinh tế toàn cầu. Hoa Kỳ và Trung Quốc là những quốc gia có khối lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính lớn nhất thế giới. Sự xuống cấp môi trường ở châu Á khá nghiêm trọng. Hiện tượng trái đất ấm dần lên và sự mở rộng kinh tế đã gây ra ô nhiễm nước và không khí nghiêm trọng và tình trạng khan hiếm từ Seoul đến Kabul. Mưa rừng ở vùng

nhật đới đang trở nên suy yếu và những loài quý hiếm trong quần thể động thực vật đang ngày càng mai một. Các chính phủ châu Á lo ngại rằng, nếu họ chịu trách nhiệm về mặt sinh thái, họ sẽ phải gánh chịu một khoản chi phí cao cho sự tăng trưởng kinh tế của các quốc gia. Việc Hoa Kỳ từ chối ký Nghị định thư Kyoto mà không đưa ra biện pháp thay thế là một cơ hội bị bỏ lỡ để Hoa Kỳ trở thành quốc gia đi đầu trong việc bảo vệ hành tinh của chúng ta. Hoa Kỳ có thể khôi phục vị trí hàng đầu trong chính sách môi trường nếu Hoa Kỳ quyết định hợp tác với các diễn đàn đa phương (ASEAN, Hiệp hội Nam Á vì sự hợp tác khu vực, APEC, ARF) nhằm triển khai các biện pháp kiềm chế khí thải gây hiệu ứng nhà kính, và chia sẻ công nghệ nhằm thúc đẩy hiệu quả năng lượng, năng lượng sạch và năng lượng có thể tái tạo, công nghệ thu giữ và tách carbon, và các công nghệ có liên quan khác.

Trong 4 năm qua, khu vực châu Á - Thái Bình dương đã phải chịu nhiều thảm họa tự nhiên gây ra chết chóc và thiệt hại trên quy mô lớn. Những thảm họa tự nhiên gồm có sóng thần năm 2004 ở Indonesia, Sri Lanka, Thái Lan và Ấn Độ; bão lốc Nargis năm 2008 ở Myanmar (trước đây là Miến Điện); những trận động đất tàn phá ở Pakistan và Trung Quốc năm 2006 và năm 2008. Gần đây Hoa Kỳ đã đề xuất ý tưởng phát triển một cơ chế phối hợp thường xuyên nhằm đối phó với những thảm họa thiên nhiên này. Với sự dẫn dắt của Hoa Kỳ, Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) sẽ kịp thời thực hiện đề xuất này và chúng ta hy vọng Tổng thống Mỹ tiếp theo sẽ hành động phù hợp với sáng kiến này.

Việc thúc đẩy dân chủ và bảo vệ nhân quyền là một áp lực lớn đối với chính sách của Mỹ. Nhưng, trong khi

tiến hành cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố, Hoa Kỳ đã không nhất quán với những nguyên tắc riêng của mình khi giải quyết những mối nghi ngờ liên quan đến khủng bố và tù nhân chính trị ở Guantanamo và ở nước ngoài. Hoa Kỳ đã yêu cầu sự cô lập quốc tế của Myanmar do chế độ quân trị cứng rắn, đồng thời tìm cách can thiệp và đối thoại với Bắc Triều Tiên. Người ta cho rằng Hoa Kỳ đã dẫn chứng một ví dụ tiêu biểu về việc giữ vững những giá trị mà nó ủng hộ. Các đồng minh của Hoa Kỳ trong khu vực nhận thức rõ ràng về hình ảnh không mấy ấn tượng của Hoa Kỳ trước công chúng và mong muốn chính sách đối ngoại của chính quyền tiếp theo phải đặc biệt quan tâm đến chính sách ngoại giao công chúng. Cách can dự của Hoa Kỳ, không chỉ đối với các chính phủ ở châu Á, mà cả với dân chúng châu Á thông qua những cơ hội giáo dục và văn hoá cần được xem xét đầy đủ trong các vấn đề nêu trên khi chiến lược hoá và tiến hành chính sách đối ngoại. Cả người Mỹ và người châu Á đều được lợi nếu các cầu nối chính trị, tri thức và văn hoá giữa các dân tộc được củng cố.

Bài viết này chỉ xem xét một số vấn đề nổi bật trong các cuộc hội nghị ở ba tiểu khu vực của châu Á được tổ chức tại Seoul, Singapore và New Delhi. Dưới đây là một số gợi ý mà chúng tôi, ba chủ tịch đại diện cho châu Á của dự án này, cho là quan trọng nhất. Song, ngoài những vấn đề và những gợi ý này, các chương tiếp theo trong báo cáo của chúng tôi sẽ nghiên cứu sâu hơn về chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ liên quan đến những vấn đề quan trọng nhất đối với cả ba tiểu khu vực, từ vấn đề an ninh trên bán đảo Triều Tiên và biên giới Afghanistan - Pakistan tới các mối quan hệ của Hoa Kỳ với Trung

Quốc, Ấn Độ và ASEAN. Chúng tôi tin rằng nếu vị Tổng thống thứ 44 của Hoa Kỳ và Quốc hội nhiệm kỳ tới đây, nhậm chức vào tháng 1 năm 2009, thực hiện theo những gợi ý này, thì quan hệ của Hoa Kỳ với toàn bộ khu vực châu Á của chúng ta sẽ được cải thiện rất nhiều.

Đặc biệt, những gợi ý này bao gồm:

1. Hoa Kỳ nên tích cực ủng hộ kiến trúc khu vực ở châu Á. Các quan hệ song phương có vai trò quan trọng, nhưng Hoa Kỳ cần quan tâm hơn tới chính sách ngoại giao đa phương liên quan đến các vấn đề chính trị, kinh tế và an ninh. Các chính sách này bao gồm việc ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác (TAC), việc này ít nhất sẽ cho phép Hoa Kỳ trở thành một đối tác đối thoại hiệu quả với các thành viên trong Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á. Việc Hoa Kỳ ký Hiệp ước cũng sẽ minh hoạ cho sự tự tin của Hoa Kỳ trong các tổ chức khu vực như ASEAN, ARF và APEC.

2. Chính quyền mới sẽ có hai bước đi quan trọng nhằm cải thiện quan hệ thương mại với khu vực. *Trước hết*, cần sớm kết thúc thành công Vòng đàm phán Phát triển Doha (DDA) dưới sự bảo trợ của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). *Thứ hai*, Quốc hội nên trao cho Tổng thống thứ 44 quyền đàm phán nhanh trong thương mại, thông qua đó có thể phê chuẩn Hiệp định Thương mại Tự do Hoa Kỳ - Hàn Quốc.

3. Chính quyền Mỹ tiếp theo nên phối hợp với các thể chế khu vực ở châu Á để bắt đầu một cuộc đối thoại về an ninh năng lượng và thay đổi khí hậu, đặc biệt là trong lĩnh vực hạn chế khí thải gây hiệu ứng nhà kính, và thúc đẩy sự thành công của các cuộc đàm phán sau khi ký Nghị định thư Kyoto. Hoa Kỳ phải chia sẻ với các đối tác ở châu Á kiến thức chuyên môn về hiệu quả năng lượng, năng

lượng sạch và năng lượng có thể tái tạo, công nghệ thu giữ và tách carbon, và các công nghệ khác.

4. Trong mấy năm qua, mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức, song Hoa Kỳ đã duy trì được mối quan hệ ổn định và nhạy cảm với Trung Quốc. Tổng thống thứ 44 của Hoa Kỳ không nên tranh thủ sự ủng hộ về chính trị trong nước bằng cách sử dụng chính sách hiếu chiến đối với Trung Quốc. Chính quyền của Tổng thống tiếp theo nên tận dụng ý định mà Trung Quốc đã tuyên bố là sẽ không làm đảo lộn tình trạng hiện nay và mong muốn của Trung Quốc là duy trì quan hệ tốt đẹp với Hoa Kỳ.

5. Một cam kết về quân sự và phát triển với Afghanistan phải được tuyên bố rõ ràng và nhiều lần. Ở châu Á, đặc biệt là ở Nam Á, có nhiều giả thuyết cho rằng mối quan tâm của Hoa Kỳ đối với Afghanistan tốt nhất là mối quan tâm ngắn hạn. Nếu Hoa Kỳ chuẩn bị rút lui lực lượng ở Iraq trong những năm tới đây, Hoa Kỳ nên tăng cường sự hiện diện của quân đội ở Afghanistan. Cam kết này cần bổ sung những biện pháp kinh tế và phát triển nhằm củng cố năng lực cai trị của Afghanistan và cung cấp quân đội vì an ninh quốc gia trên toàn bộ 34 tỉnh.

6. Hoa Kỳ cũng nên giúp Pakistan và Afghanistan giải quyết vấn đề biên giới về lâu dài theo phương pháp ngoại giao và giàu sắc thái. Hoa Kỳ phải hết sức nỗ lực để tranh thủ sự ủng hộ về mặt chính trị của các bộ tộc Pastun, chia rẽ họ với al-Qaeda và Taliban, để họ trở thành những người được lợi trong cuộc chiến chống khủng bố. Hoa Kỳ phải giúp các chính phủ Pakistan và Afghanistan củng cố cơ cấu tổ chức của các bộ tộc Pashtun.

7. Sự chuyển biến trong quan hệ với Ấn Độ là yếu tố đóng góp quan trọng vào sự phát triển của chính

sách đối với châu Á của chính quyền Bush và đã được đảng Dân chủ ủng hộ mạnh mẽ. Được xây dựng dựa trên sự đồng thuận giữa hai đảng, chính quyền tiếp theo cần phải hoàn thành sáng kiến hạt nhân dân sự lịch sử giữa hai quốc gia và củng cố quan hệ hợp tác chiến lược với New Delhi.

8. Nếu việc không phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD) nổi lên ở vị trí hàng đầu trong chương trình nghị sự của chính quyền mới, Washington sẽ cần đến một chiến lược toàn diện. Tại Đông Á, người ta cho rằng tân Tổng thống Hoa Kỳ sẽ tiếp tục thực hiện chính sách đối với Bắc Triều Tiên giống như chính sách mà chính quyền Bush đã thông qua vào mùa Xuân năm 2007. Nói rộng hơn, Hoa Kỳ có thể góp phần củng cố lại trật tự hạt nhân toàn cầu bằng cách đồng ý cắt giảm các kho vũ khí hạt nhân của Mỹ và Nga; khuyến khích Trung Quốc và Ấn Độ đóng góp nhiều hơn vào việc duy trì chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân; đẩy mạnh năng lực tổ chức của Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (cơ quan kiểm soát hàng đầu nhằm ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân); và cân bằng những yêu cầu cấp bách do việc sử dụng năng lượng hạt nhân ngày càng tăng cho sản xuất điện năng trên thế giới.

9. Cuối cùng, Hoa Kỳ phải dành sự quan tâm nhiều hơn tới những nỗ lực trong chính sách ngoại giao công chúng với nhân dân châu Á. Chính sách này bao gồm việc tăng cường quan hệ giáo dục, tri thức và văn hóa với các tổ chức dân sự và các nhà lãnh đạo ở châu Á ■

*Bản dịch của:* Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Nguồn: <http://asiafoundation.org/resources/pdfs/ARABriefMaterialsAsianOverviewhandout2008V2.pdf>